

V, ngày 25 tháng 8 năm 2020

Số: 274/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Lan A, sinh năm 1994

ĐKHKT: Đội 6, khu Hòa Phong, phường M, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1993

ĐKHKT: Khu 9, xã K, thành phố V, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Tạ Thị Lan A và anh Đinh Văn L xác định cháu Đinh Thị Trà M, sinh ngày 06/4/2013 là con chung. Chị A, anh L thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn như sau:

- Anh Đinh Văn L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Thị Trà M, sinh ngày 06/4/2013 kể từ ngày có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên. Chị Tạ Thị Lan A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị Lan A xin tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001226 ngày 13/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị A được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh T

